**TUẦN 29:**

**Toán: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**\*. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số tram với hai tình huống:

nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (thêm trường hợp có nhớ 100) các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.

- Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ;

- Học sinh thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.

**\*. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (T1)**  Thứ hai, 1/4/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.Kiểm tra**  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:  424 + 113 806 + 73  203 + 621 104 + 63  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:  **2. Dạy bài mới**  **2.1 Khám phá**  GV  cho học sinh quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện.   Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trử hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sốc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.  GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.  a) Giới thiệu phép cộng.  - GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.  - Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?  GV hỏi:  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?  - Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng 326 + 253.  b) Đi tìm kết quả.  - Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:  - Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?  - Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?  - Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?  c) Đặt tính và thực hiện.  - Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.  - Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.  Trăm Chục đơn vị  3 4 6  + 2 2 9  5 7 5  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.  \* Đặt tính.  - Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).  - Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:  346  + 229  575  *“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm,viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”*  *- YCHS nêu cách tính*  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính  H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?  **2.2. Hoạt động**  +GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  +GV trợ giúp HS hạn chế  *+*Quản trò điều hành hoạt động chia sẻ.  **\* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.  - Nhận xét bài làm từng em.  **\* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào vở  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo  - Giáo viên chấm nhận xét chung.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  **\* Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).  - Quan sát tranh, lắng nghe  - HS đọc lời thoại của các nhân vật  - Theo dõi và tìm hiểu bài toán.  - HS phân tích bài toán.  - Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.  - Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu  hạt thông ?  - Ta thực hiện phép cộng 346 + 229.  - Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.  - Có tất cả 579 hình vuông.  - 346 + 229 = 575.  - 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháy.  - Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.  346  +229  - HS nêu  - 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.    - Quan sát  - HS nêu  6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1  4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  3 cộng 2 bằng 5, viết 5  Vậy: 346 + 229 = 575.  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Tính  - Yêu cầu HS làm vào bảng con  247 639 524 845  + 343 +142 + 18 + 106  590 781 542 951  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - 1 HS thực hiện  - HS chia sẻ:  427 607 729 246  + 246 +143 + 32 + 44  673 750 761 290  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ  - Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?  - Học sinh nêu.  - Học sinh làm bài:  **Bài giải**  Rô bốt vẽ được số chấm màu là :  709 + 289 = 998 (chấm màu)  Đáp số : 998 chấm màu  - Học sinh nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (T2)**  Thứ ba, 2/4/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.Kiểm tra**  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  **+ND chơi quản trò nêu** ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:  424 + 215 706 + 72  263 + 620 124 + 53  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập.***  **2. Dạy bài mới**  **2.1 Luyện tập**  **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.  452  + 273  725  Nhận xét  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét bài làm học sinh.  **Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào bảng con  457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 +172  - Giáo viên nhận xét.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính  **\* Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - YCHS đọc mẫu.  Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm  là “ ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”.Mà “10 trăm  là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.  a. 200 + 600 b. 500 + 400  c.400 + 600 d. 100 + 900  **\* Bài 4:**  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ?  - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  GV: Vào mùa xuân là nếu như có thể bay được đến 650 km trong 8 đến 10 giờ  **\* Bài 5:**  - Gọi 1 HS nêu đề bài  - Để làm được bài này các em nên làm thế nào ?  Yêu cầu học sinh thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn  điện (ở đây là ắc - quy)  - Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng  - Nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai).  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Tính ( theo mẫu)  - HS quan sát  - 1 HS thực hiện  2 cộng 3 bằng 5, viết 5  5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1  4 cộng 2 bằng 6  - Yêu cầu HS làm vào bảng con  - HS chia sẻ:  a. 381 b. 550  + 342 +192  723 742  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - Lớp làm bảng con  - HS chia sẻ:  457 326 762 546  + 452 + 29 + 184 + 172  909 355 946 738  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - 400 + 200 = ?  4 trăm + 200 trăm = 6 trăm  400 + 200 = 600  - 300 + 700 = ?  3 trăm + 7 trăm = 10 trăm  300 + 700 = 1000  - Ngày thứ nhất đàn sếu bay được 248km. Ngày thứ hai đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km  - Ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km ?  **Bài giải**  Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là 248 + 70 = 318 (km)  Đáp số : 318 km  - 1 HS nêu đề bài  - HS xác định dòng nước chảy  - Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)  - Tham gia chơi | |
| **PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (T3)**  Thứ tư, 3/4/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Kiểm tra**  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  **+ND chơi quản trò nêu** ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:  424 + 215 706 + 72  263 + 620 124 + 53  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập.***  **2. Dạy bài mới**  **2.1 Luyện tập**  **\* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào bảng con  548 + 312 592 + 234 690 + 89 427 + 125  - Giáo viên nhận xét.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  **\* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào bảng con  457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 +172  - Giáo viên nhận xét.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính  **\* Bài 3:**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được Toà nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?  - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  **\*Bài 4:** Tính  - Gọi 1 HS nêu đề bài  GV đưa ra bài toán;  468 + 22 + 200  - GV hỏi:  + Đây là bài toán có mấy phép tính ?  + Bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép tính của bài toán này ?  - YCHS làm bài theo nhóm 4  Tổ 1 + 2: 75 – 25 + 550  Tổ 3 + 4: 747 + 123 – 100  - YCHS chia sẻ  - Nhận xét  **Bài 4:**  Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện ( lượng nước ở mỗi bể).  - Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?  - Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?  - Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ?  Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện 240 + 320 = 560.Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán.  Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ?là 560 lít.”   Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem để nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước.  **\* Bài 5:**  Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “ ”.  Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi;  Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tốc có thể đi leo dãy lệnh nào ?  Câu hỏi này có nhiều đáp án  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - Lớp làm bảng con  - HS chia sẻ:  548 592 690 427  + 312 +234 + 89 + 125  860 826 779 552  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - Lớp làm bảng con  - HS chia sẻ:  457 326 762 546  + 452 + 29 + 184 + 172  909 355 946 738  - Học sinh đọc  - Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m.  - Toà nhà B cao bao nhiêu mét ?  - 336 + 129  **Bài giải**  Tòa nhà B cao là  336 + 129 = 465(m)  Đáp số : 465 m  - 1 HS nêu đề bài  - Đây là bài toán có 2 phép tính.  - Ta thực hiện phép tính từ phải sang trái.  - Thực hiện theo nhóm 4  - Quan sát tranh  - Bể 1 đựng được 240 lít nước  - Bể 2 đựng được 320 lít nước  - Ta viết phép tính và thực hiện  240 + 320 = 560  - Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít.  - Quan sát, trả lời  b.  - Nếu đi theo lệnh thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 322  - Nếu đi theo lệnh thì Tíc – tốc sẽ đến ô ghi số là: 368  c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng:  322 + 368 = 690 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………

**Toán: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

 - Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

-  Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính ( bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị)

**\*. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**  Thứ năm, 4/4/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra**  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  - Quản trò điều hành Trò chơi: ***Đố bạn:***  ***-*** Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số:  +VD: *Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)*  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.***  **2. Dạy bài mới**  **2.1 Khám phá**  **Việc 1: Giới thiệu phép trừ:**  Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn.  GV hỏi:  Quê Nam cách đây bao nhiêu km ?  Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ?  Mai đã hỏi điều gì ?  Nêu bài toán:  - Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa.  - Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét?  + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào?  + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ?  **Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính**  - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái.  6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  8 trừ 5 bằng 3, viết 3.  5 trừ 2 bằng 3, viết 3.  Vậy 586 - 254 = 332  **2.2. Hoạt động**  **Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính.  467  - 240  227  Nhận xét  - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét bài làm học sinh.  **Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu  543 - 403 619 - 207 758 - 727 347 - 120  - YCHS đổi vở chấm chéo  - Chấm bài  - Giáo viên nhận xét.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  **\* Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - YCHS đọc mẫu.  Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.  700 - 300 800 - 500  600 - 400 900 – 700  **\* Bài 4:**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?  - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  -Đáp số: 183 lít.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc  - 254 km  - 586 km  - Xa hơn bao nhiêu km ?  - Nêu bài toán  - Ta lấy 586 trừ 254  - Bằng 332  - Quan sát  - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con.    - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Tính  - HS nêu  - Lớp làm bảng con  - HS chia sẻ:  732 291 991  - 412 - 250 - 530  321 11 461  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - Lớp làm vào vở  - HS chia sẻ:  543 619 758 347  - 403 - 207 - 727 - 120  140 412 31 227  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - 600 - 200 = ?  6 trăm - 200 trăm = 4 trăm  600 - 200 = 400  - Học sinh đọc  - Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp.  - Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?  - 580 - 40  **Bài giải**  Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là  580 – 40 = 540(kg)  Đáp số : 540 kg  - HS chia sẻ. |
| **PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000**  Thứ sáu, 5/4/2024 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.**  - Gọi 2HS lên bảng làm.  \*Đặt tính rồi tính: HS1: 548 – 312  HS2: 592 - 222  - GV sửa bài và nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  **\* Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS làm vào phiếu bài tập  - GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu.  - GV kiểm tra bài làm trên bảng.  - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a/ YC HS quan sát tranh.  - GV hỏi:  + Trong tranh có mấy bông hoa?  + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy?  + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu?  + Em làm thế nào có kết quả như vậy?  - Gv nhận xét.  b/  + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu?  + Em làm thế nào có kết quả như vậy?  + Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau?  -GV nhận xét.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng.  -Gọi tùng học sinh làm từng phép tính.  -Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS.  Bài 4:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh:  + Bức tranh thứ nhất có phép tính 245 -125 bằng bao nhiêu?  + Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân năng của 2 vật trên như thế nào?  +Vậy kết quả cần điền là số mấy?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại.  - GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.  Bài 5:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?   * + Bài toán yêu cầu tìm gì?   + Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào?   + GV chốt lại cách giải.     - GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Chuẩn bị bài mới  - Nhận xét giờ học. | - HS làm.  - HS làm bảng con.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu  - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS đọc  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát  + Có 3 bông hoa.  + Đậu trên bông hoa thứ nhất.  + Có kết quả bằng 412.  - HS nhận xét.  -HS trả lời.  - Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412  - HS trả lời.  Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3.  - HD đọc  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Bằng 120.  - Cân nặng của hai vật trên bằng nhau?  - HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0.  - HS lắng nghe.  - HS làm dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ.  - Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?  - Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó.  - HS trả lời.  -1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.  **Giải**  Số học sinh nam trường tiểu học có là.  465 - 240 = 225 (học sinh)  Đáp số: 225 học sinh  HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

**BÀI 60: PHÉP CỘNG ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

Thứ hai, 1/4/2024

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng (có nhở) trong phạm vi 1000:

+ Đặt tính theo cột dọc;

+ Từ phải qua trái, cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm với hai tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Củng cố kĩ năng được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

- Củng cố giải toán có lời văn.

**2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng hợp tác

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài “Lớp chúng ta đoàn kết”.  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000  - GV ghi tên bài: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 1)  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Tính?**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV gọi 1 HS lên trình bày bài.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?  **Bài 2:** **Đặt tính rồi tính.**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS nhắc đặt tính  - GV cho HS làm VBT, 2 HS lên bảng làm mỗi bạn 2 phép tính.  - GV cho HS trình bày bài  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt  **Bài 3: Giải toán: Một nhà máy sáng nay sản xuất được 169 chiếc bánh mì tròn và 803 chiếc bánh mì dẹt. Hỏi sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả bao nhiêu chiếc bánh mì?**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Đề bài cho gì?  + Đề bài hỏi gì?  + Để tìm được sáng nay nhà máy sản xuất được bao nhiêu chiếc bánh mì ta làm như thế nào?  - GV cho 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT  - GV cho HS trình bày bài  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt  **Bài 4: Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó?**  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào?  - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện tính và nối kết quả đúng.  - GV gọi HS đọc bài làm của mình  - GV hỏi: 615 + 109 = mấy?  - Con thực hiện như nào?  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - YC HS về nhà hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau | **-** HS hát  **-** HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS nhắc lại.  - HS làm bài vào vở  - HS lên bảng làm bài.    - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HSTL theo ý hiểu của mình.  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS nhắc đặt tính  - HS làm VBT, 2 HS lên bảng trình bày.    - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu đề bài  + Một nhà máy sáng nay sản xuất được 169 chiếc bánh ì tròn và 803 chiếc bánh mì dẹt.  + Hỏi sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả bao nhiêu chiếc bánh mì?  + 169 + 803 = 972.  - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - HS trình bày bài  Bài giải  Sáng nay nhà máy sản xuất được tất cả số chiếc bánh mì là:  169 + 803 = 972 (chiếc bánh mì)  Đáp số: 972 chiếc bánh mì  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát và TLCH theo ý hiểu của mình.  - HS đọc đáp án, bài làm của mình.    - HSTL  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

**BÀI 61:** PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 **(TIẾT 2)**

Thứ sáu, 5/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Ôn tập củng cố về phép trừ ( không nhớ) trong phạm vi 1000, ôn tập về so sánh số

**2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài  .  - **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS:  Bài 1. Viết chữ số thích hợp vào ô trống  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng  **Bài 2:** Số  - GV gọi HS đọc yêu cầu  **-** GV gọi HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương.  **Bài 3: Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi: Bài yêu cầu gì?  GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào?  - GV gọi HS chữa bài.  - GV chốt đáp án đúng  **Bài 4: Viết chữ số thích hợp vào ô trống.**  - Gọi HS nêu YC  - GV gọi HS đọc bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **Bài 5:**  **YC HS đọc bài toán**  Một công ty có 325 công nhân, trong đó có 225 công nhân nữ. Hỏi công ty có bao nhiêu công nhân nam?  - Muốn tìm số công nhân nam ta làm thế nào?  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** GV chốt lại bài  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** HS hát 1 bài  - HS lắng nghe hướng dẫn  HS làm bài- kq các phép tính.  a) 525  b)754  c) 616  - HS làm bài vào vở    *Bông hoa 4 cánh có phép tính: 135-124=11*  *Bông hoa 5 cánh có phép tính: 789-345=444*  *Bông hoa 6 cánh có phép tính là: 382-80=302*  *Ta có 444>302>11.*  Phép tính có kq lớn nhất là bông hoa 5, bé nhất bông hoa 4.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | | HS tìm lá sen cho mỗi co ếch nhảy lên nối kq phép tính như sau:  423 – 323 = 100                    538– 427 = 111                    839 – 37 = 802 |  | |  |  |     - HS nêu YC-HS làm bài  a) 324 – 223 = 10**1**  b) 992 – 170 < **9**18  c) 758 – 446 > 3**0**2  HS đọc bài toán  - HS đọc bài làm:  Muốn tìm số công nhân nam, ta lấy số công nhân của công ty đó trừ đi số công nhân nữ.  Bài giải  Công ty có số công nhân nam là:  325 – 225 = 100 (công nhân)  Đáp số: 100 công nhân nam. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………